

Số: /BC-STC

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tại Khánh Hòa tháng 09 và quý III năm 2021

A. Tình hình thị trường:

I. Tình hình chung:

Theo số liệu Cục Thống kê tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tháng 09/2021 giảm 0,61% so với tháng 08/2021.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 3 nhóm hàng có chỉ số giá tăng từ 0,02-0,08%: May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,03%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,02%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,08%. Có 4 nhóm có chỉ số giá giảm từ 0,01-1,14% như: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,14%; Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,84%; Thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,01%; Giao thông giảm 0,18%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá ổn định.

	Mặt hàng	Tháng 09/2021 so với tháng 08/2021 (%)
	Chỉ số giá tiêu dùng	99,39
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	98,86
	Trong đó: 1- Lương thực	96,82
	2- Thực phẩm	98,59
	3- Ăn uống ngoài gia đình	100,00
II	Đồ uống và thuốc lá	100,00
III	May mặc, mũ nón, giày dép	100,03
IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	99,16
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	99,99
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	100,00
VII	Giao thông	99,82
VIII	Bưu chính viễn thông	100,00
IX	Giáo dục	100,00
X	Văn hóa, giải trí và du lịch	100,02
XI	Hàng hóa và dịch vụ khác	100,08
*	Chỉ số giá vàng	99,92
*	Chỉ số giá đô la Mỹ	99,96

II. Diễn biến cụ thể:

1. Lương thực, thực phẩm:

a) Lương thực:

Giá bán lẻ các mặt hàng lương thực tháng 9/2021 giảm so với tháng 8/2021, giảm ở mặt hàng gạo tẻ ngon, bình quân giảm (-138đồng/kg), gạo tẻ thường có giá ổn định, do trên địa bàn tỉnh đang vào vụ thu hoạch vụ lúa Hè Thu, cùng với việc thực hiện giãn cách xã hội nên việc thu mua lúa gặp nhiều khó khăn, chủ yếu mua bán tại chỗ nên giá lúa giảm. Giá bán lẻ được thu thập trực tiếp tại các chợ, cửa hàng gạo trên địa bàn tỉnh như: gạo tẻ thường địa phương khoảng 11.500-14.000 đồng/kg, gạo Đồng Văn 20.000 đồng/kg, gạo Lộc Phụng 22.500 đồng/kg, gạo Tám thơm 22.000 đồng/kg, gạo Hương Việt 20.000 đồng/kg, gạo Hương Lài Sữa 21.000 đồng/kg, gạo Tía 15.500 đồng/kg. Các loại gạo miền Nam như: gạo ST24 Sóc Trăng 34.000 đồng/kg, gạo ST25 Sóc Trăng 36.000 đồng/kg, gạo Nhật 19.000 đồng/kg, gạo thơm Thái hạt dài 18.000-19.000 đồng/kg, gạo Sóc Thái 17.000 đồng/kg, gạo nếp Sáp Tiền Giang 19.000-20.000 đồng/kg, gạo Lứt Ngọc Đỏ 32.500 đồng/kg, gạo nếp Nhung 28.000 đồng/kg...

b) Thực phẩm:

Tình hình dịch bệnh Covid -19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa cơ bản được kiểm soát theo tiêu chí của Bộ Y tế đối với các địa phương đang thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hoạt động vận tải hàng hóa và chuỗi cung ứng hàng hóa lưu thông, thuận lợi hơn trước đồng thời mô hình đưa chợ ra phố được các xã phường áp dụng nên nhu cầu dự trữ của người dân giảm, không còn tình trạng khan hiếm hàng hóa như các tháng trước, dẫn đến giá của một số mặt hàng thực phẩm giảm như: lợn hơi, lợn thịt và các sản phẩm được sản xuất từ thịt lợn, trứng gà, trứng vịt, rau tươi, hoa quả tươi, đồ gia vị tươi, khô các loại, thịt gia cầm, hải sản...

- Mặt hàng thịt tươi sống: Giá thịt lợn hơi trong tháng 09/2021 giảm so tháng trước, giảm (-8.210đồng/kg), giá bình quân dao động từ 55.000-70.000 đồng/kg, giá thịt lợn hơi giảm nên giá lợn thịt và các sản phẩm được sản xuất từ thịt lợn cũng giảm, thịt lợn nạc thăn giảm (-6.028đồng/kg), thịt đùi giảm (-6.340đồng/kg), thịt ba chỉ giảm (-8.117đồng/kg), giò lụa giảm (-9.686đồng/kg), giá một số mặt hàng thịt lợn cụ thể: thịt lợn nạc thăn giá từ 145.000-170.000 đồng/kg; thịt đùi giá từ 130.000-150.000 đồng/kg; chả lụa giá từ 150.000-180.000đồng/kg... bên cạnh giá thịt lợn giảm, mặt hàng thịt bò các loại cũng dao động giảm so với tháng trước như: thịt bò thăn giảm (-4.663đồng/kg), thịt bò bắp giảm (-5.725đồng/kg); mặt hàng thủy hải sản tươi sống cũng giảm sau thời gian tăng giá do quá trình lưu thông hàng hóa gặp nhiều khó khăn, nhu cầu tích trữ của người dân cũng đã giảm so với tháng trước, dẫn đến giá các mặt hàng thủy sản đã giảm trở lại: cá lóc giảm (-875đồng/kg), cá chép giảm (-2.500đồng/kg), tôm nuôi nước ngọt loại 40-45 con/kg giảm (-6.783đồng/kg)...

- Mặt hàng gà: Giá thịt gà mái ta còn sống loại 1,5kg trở lên có giá dao động từ 85.000-110.000 đồng/kg, giá tăng nhẹ so với tháng trước bình quân tăng (+3.350đồng/kg), gà công nghiệp có giá giảm (-1.350đồng/kg) có giá từ 60.000-80.000 đồng/kg.

- Mặt hàng trứng tiếp tục giảm so tháng trước, trứng gà ta giảm (-4,19%), trứng vịt giảm (-5,23%) nhưng vẫn ở mức giá tương đối cao, hiện giá trứng gà ta dao động từ 35.000-38.000 đồng/10 quả, trứng vịt dao động từ 33.000-38.000 đồng/10 quả, trứng gà công nghiệp dao động từ 30.000-35.000 đồng/10 quả,

- Mặt hàng rau củ như bắp cải, cải xanh, bí xanh, cà chua... giảm từ 10,8-14,14% so với tháng trước như: cải xanh giảm (-2.100đồng/kg), bí xanh giảm (-2.471đồng/kg), cà chua giảm (-2.257đồng/kg), giá bán cải xanh từ 12.000-18.000đồng/kg, cà chua từ 16.000-22.000đồng/kg...

- Giá một số mặt hàng thực phẩm công nghệ biến động nhẹ như: dầu ăn Simply tăng nhẹ (+1.360đồng/chai 1 lít), đường tinh luyện Biên Hòa tăng nhẹ (+1.240đồng/kg), sản phẩm dinh dưỡng Dielac Alpha step 1 hộp thiếc 400g giảm nhẹ (-500 đồng/hộp). Giá bán lẻ một số mặt hàng hiện nay như sau: dầu ăn Simply giá 43.000-50.000 đồng/chai, đường tinh luyện Biên Hòa từ 18.000-25.000 đồng/kg, sản phẩm dinh dưỡng Dielac Alpha step 1 hộp thiếc 400g giá bán từ 136.000-160.000 đồng/hộp, Enfagrow hộp thiếc 900g giá 435.000 đồng/hộp.

2. Vật tư nông nghiệp:

- Giá bán lẻ các loại giống như: lúa, ngô, cải bẹ Mào gà, cải xanh ... ổn định so với tháng trước;

- Các loại Vac-xin gia súc, gia cầm, thuốc thú y, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ sâu, diệt cỏ... giá ổn định so với tháng trước;

- Giá phân bón NPK không có biến động về giá so tháng trước, đối với phân Urê giá giảm so với tháng trước, giảm (-1.000 đồng/kg).

3. Đồ uống:

Nhóm hàng đồ uống biến động như sau: mặt hàng nước khoáng Lavie, rượu vang có giá ổn định; mặt hàng bia lon Sài Gòn, nước giải khát có ga tăng từ 1,29-3,04% do nhu cầu tiêu dùng tăng. Hiện nay, nước khoáng Lavie 4.600 5.000 đồng/chai 500ml, rượu vang đỏ Đà Lạt 85.000-135.000 đồng/chai 750ml, nước giải khát Coca-Cola 175.000-195.000 đồng/thùng 24 lon, bia Sài Gòn xanh 230.000-240.000 đồng/thùng 24 lon, bia tiger 320.000-330.000 đồng/thùng 24 lon,....

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:

a) Vật liệu xây dựng:

Giá các mặt hàng vật liệu xây dựng trong tháng 9/2021: xi măng, gạch xây có giá ổn định; thép xây dựng, cát vàng, ống nhựa có giá giảm, đối với mặt hàng cát xây có giá dao động tăng so tháng trước. Hiện nay, giá xi măng Sông

Gianh bao PCB30 bao 50kg giá 85.000 đồng/bao, mặt hàng thép cuộn phi 6 liên doanh Việt Nhật giảm (-2.667đồng/kg) có giá từ 19.000-22.000 đồng/kg, cát xây tăng (+5.625đồng/m³) giá từ 270.000-320.000 đồng/m³, cát vàng (cát tô) giảm (-1.482đồng/m³) giá từ 255.000-350.000 đồng/m³, gạch xây BT 02 lỗ hình chữ nhật 90x90x190 giá ổn định so tháng trước là 1.600 đồng/viên, gạch xây BT đặc 90x90x190 giá ổn định 1.900 đồng/viên, ống nhựa phi 90 x 2,9mm giá giảm (-565đồng/mét) giá từ 50.000-56.000 đồng/mét.

b) Khí hóa lỏng (gas đun):

Giá gas bình quân tháng này không đổi so với tháng trước, giá bán lẻ gas Petrô bình 12kg là 392.964 đồng/bình 12kg.

c) Nước sinh hoạt:

Giá nước sinh hoạt thực hiện theo Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa, cụ thể: Giá nước sinh hoạt 1 (từ 01 m³ - 10 m³ đầu tiên/hộ/tháng) là 5.040 đồng/m³, giá nước sinh hoạt 2 (trên 10 m³ - 20 m³/hộ/tháng) là 6.930 đồng/m³, giá nước sinh hoạt 3 (trên 20 m³ - 30 m³/hộ/tháng) là 7.770 đồng/m³, giá nước sinh hoạt 4 (trên 30 m³/hộ/tháng) là 10.080 đồng/m³. Ngày 10/8/2021, UBND tỉnh ban hành văn bản số 7614/UBND-KT về việc chính sách hỗ trợ sử dụng nước sạch sinh hoạt do tác động của dịch Covid-19, thời hạn miễn giảm được tính trong 02 tháng: tháng 8 và tháng 9 năm 2021.

5. Thuốc chữa bệnh cho người:

Giá thuốc chữa bệnh cho người ổn định so tháng trước, theo Quyết định số 693/QĐ-SYT ngày 20/8/2019 của Sở Y tế Khánh Hòa về việc “Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 1- Thuốc Generic; Gói số 2 - Thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị; Gói số 3 - Thuốc cổ truyền (trừ vị thuốc cổ truyền), thuốc dược liệu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao và sinh phẩm cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2019 đến hết tháng 8 năm 2021”, tháng 9/2021 chưa có Quyết định thay thế cho nên vẫn áp giá một số mặt hàng thuốc chữa bệnh cho người như sau: Thuốc tim mạch Atorvastatin 10mg, Việt Nam sản xuất, hộp 10 vi*10 viên của Công ty CPDP Khánh Hòa giá 1.280 đồng/vi; thuốc chống nhiễm, điều trị ký sinh trùng Cefuroxim 500mg, Việt Nam sản xuất, hộp 10 vi*10 viên của Công ty CPDP Minh Dân giá 22.590 đồng/vi; thuốc dị ứng và các trường hợp quá mẫn cảm Cinnarizin 25mg, Việt Nam, hộp 10 vi*10 viên của Công ty CPDP Khánh Hòa 460 đồng/vi; thuốc giảm đau, hạ sốt Panactol, Việt Nam sản xuất, hoạt chất Paracetamol 500mg, hộp 10 vi*10 viên của Công ty CPDP Khánh Hòa 5.640 đồng/vi; thuốc tác dụng trên đường hô hấp Acetylcystein, hoạt chất N-acetyl cystein 200mg, Việt Nam sản xuất, hộp 100 gói của Công ty CPDP Cửu Long 3.690 đồng/vi; thuốc vitamin AGIDOXIN, hoạt chất Vitamin B6 250mg, Việt Nam sản xuất, hộp 10 vi*10 viên của Công ty Agimexpharm 3.680 đồng/vi; thuốc đường tiêu hóa Kagasine, hoạt chất Omeprazol 20mg, Việt Nam sản xuất, hộp 10 vi*10 viên của Công ty CPDP Khánh Hòa 1.310 đồng/vi; thuốc Hóc môn và các thuốc tác động vào hệ nội tiết Metformin 500mg, Việt Nam sản xuất, hộp 4 vi*15 viên của Công ty CPDP Tipharco 1.450 đồng/vi.

6. Dịch vụ y tế:

Giá dịch vụ y tế do Sở Y tế cung cấp không đổi so tháng trước, cụ thể:

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước: Khám bệnh tại bệnh viện hạng 1 là 39.000 đồng/lượt ; dịch vụ ngày giường điều trị nội trú nội khoa, loại 1 tại bệnh viện hạng 1 là 199.100 đồng/ngày; siêu âm 49.000 đồng/lượt; dịch vụ chụp X-quang số hóa 1 phim 47.000 đồng/lượt; điện tâm đồ 45.900 đồng/lượt; nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết 231.000 đồng/lượt, châm cứu (có kim dài) 81.800đ/lượt...

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (tại Trung tâm dịch vụ Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa): Khám bệnh 70.000 đồng/lượt; siêu âm trắng đen 100.000 đồng/lượt; dịch vụ chụp X-quang số hóa 1 phim 100.000 đồng/lượt; điện tâm đồ 60.000 đồng/lượt; nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết 340.000 đồng/lượt, châm cứu (có kim dài) 100.000đ/lượt...

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (tại Phòng khám Đa khoa Thiện Trang): Khám bệnh 70.000 đồng/lượt; siêu âm 180.000 đồng/lượt; dịch vụ chụp X-quang số hóa 1 phim 180.000 đồng/lượt; điện tâm đồ 70.000 đồng/lượt; nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết 350.000 đồng/lượt, hàn composite cổ răng 200.000đ/lượt..

7. Giao thông:

a) Dịch vụ trông giữ xe:

Hiện tại dịch vụ trông giữ xe tạm ngưng hoạt động vì tỉnh Khánh Hòa thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15,16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Giá cước vận tải hành khách:

Trước tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19, tháng 9/2021 hoạt động vận tải hành khách tại tỉnh Khánh Hòa tiếp tục thực hiện theo Thông báo số 1799/TB-SGTVT ngày 05/7/2021 của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa về việc tổ chức hoạt động vận tải hành khách đường bộ và đường thủy để đảm bảo an toàn trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể: Kể từ 00 giờ ngày 06/7/2021 cho đến khi có thông báo mới, tạm dừng toàn bộ hoạt động vận chuyển hành khách liên tỉnh đường bộ (gồm: xe tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe hợp đồng, xe du lịch) từ tỉnh Khánh Hòa đi, đến các tỉnh, thành phố và ngược lại. Trừ các trường hợp đặc biệt vì lý do công vụ, xe chở bệnh nhân, xe vận chuyển phục vụ phòng chống dịch và các trường hợp cung cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết, chuyên chở nguyên vật liệu sản xuất, hàng hoá. Đối với xe tuyến cố định nội tỉnh, xe buýt, taxi, đưa đón cán bộ, công nhân viên, người lao động và chuyên gia...đều có những quy định cụ thể và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu: vừa chống dịch, vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh vận tải. Giá cước xe buýt nội tỉnh, dưới 30km giá 9.000 đồng/vé/lượt; cước taxi xe

thường 4 chỗ ngồi có giá 4.500-10.000 đồng/500 mét đầu tiên, giá 11.500-15.000 đồng/km từ 501 mét đến km thứ 30 và giá 7.500- 11.000 đồng/km từ km thứ 31 trở đi.

c) Xăng dầu:

- Giá xăng dầu được điều chỉnh tăng 02 lần trong tháng (từ 15 giờ ngày 10/9/2021 và từ 15 giờ ngày 25/9/2021), Công ty Xăng dầu Phú Khánh ban hành 02 Quyết định số 496/PLXPK-QĐ-GĐ ngày 10/9/2021 và Quyết định số 524/PLXPK-QĐ-GĐ ngày 25/9/2021, chênh lệch tăng giữa 02 đợt điều chỉnh giá như sau: xăng không chì Ron 95-III tăng (+560đồng/lít), xăng sinh học E5 Ron 92-II tăng (+580đồng/lít), dầu diezen 0,001S-V tăng (+570đồng/lít), dầu diezen 0,05S-II tăng (+570đồng/lít), dầu hỏa tăng (+570đồng/lít).

- Hiện giá bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh là: Xăng không chì Ron 95-III giá 22.370 đồng/lít, xăng sinh học E5 Ron 92-II giá 21.120 đồng/lít, dầu diezen 0,001S-V giá 17.260 đồng/lít, dầu diezen 0,05S-II giá 16.910 đồng/lít, dầu hỏa 2-K giá 15.950 đồng/lít (giá bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế BVMT).

8. Dịch vụ giáo dục:

- Giá dịch vụ giáo dục (học phí) đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dạy nghề học sinh phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dạy nghề học sinh phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

+ Mức thu học phí mầm non (mẫu giáo, nhà trẻ) khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 140.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố), các đảo thuộc phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang là 45.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi, các đảo thuộc huyện Trường Sa là 30.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Mức thu học phí trung học cơ sở khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 60.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 35.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi là 25.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Mức thu học phí trung học phổ thông khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 70.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 45.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi là 30.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Mức thu học phí dạy nghề phổ thông tại các trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 60.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã,

thành phố) là 35.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi là 25.000 đồng/học sinh/tháng.

- Giá dịch vụ giáo dục (học phí) đào tạo cao đẳng công lập, đào tạo đại học công lập đối với các ngành, nghề đào tạo theo chỉ tiêu tuyển sinh được Nhà nước cấp kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể: Dịch vụ đào tạo cao đẳng công lập Ngành y dược, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa là 940.000 đồng/tháng/sinh viên; dịch vụ giáo dục đào tạo đại học công lập Ngành Khoa học tự nhiên, Trường Đại học Khánh Hòa là 570.000 đồng/tháng/sinh viên.

9. Giải trí và Du lịch:

- Thời gian này, đối với dịch vụ giải trí và du lịch tạm thời ngưng hoạt động vì tỉnh Khánh Hòa thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15,16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Giá dịch vụ lưu trú thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh. Giá dịch vụ lưu trú trong tháng 9/2021 nhìn chung ít biến động, các khách sạn đăng ký chủ yếu phục vụ khách cách ly. Giá của các khách sạn khoảng 500.000 - 700.000 đồng/người/ngày (gồm chi phí ăn uống và các điều kiện cách ly theo yêu cầu của Sở Y tế).

10. Vàng, đô la Mỹ:

a) Vàng:

Tháng 09/2021, thời gian này, đối với các cửa hàng kinh doanh vàng bạc tại tỉnh Khánh Hòa đều tạm đóng cửa vì tỉnh Khánh Hòa thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15,16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đô la Mỹ:

Giá USD bình quân tại thị trường Khánh Hòa tiếp tục giảm so tháng trước, giảm bình quân (-0,41%), tỷ giá bán ra đồng Đô la Mỹ tại ngân hàng Ngoại thương chi nhánh Khánh Hòa trong tháng 9/2021 dao động từ 22.860-22.880 đồng/USD, tỷ giá bán ra giảm nhẹ hơn vào thời điểm 02 tuần cuối của tháng kể từ ngày 16/9/2021 trở đi có giá giao động từ 22.860-22.870 đồng/USD. Tỷ giá bán ra đô la Mỹ bình quân tháng 09/2021 giảm 93 đồng/USD so với tháng trước.

B. Công tác chỉ đạo quản lý giá tháng 09 và quý III năm 2021:

1. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng 02 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm: Nghị quyết về việc quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa thực hiện và Nghị quyết về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi từ các công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021;

2. Xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh năm 2022; gửi các cơ quan, địa phương, đơn vị để tham gia ý kiến;

3. Thực hiện văn bản gửi đến các cơ quan, đơn vị về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá cả thị trường năm 2021 (trong đó tập trung lưu ý các mặt hàng thiết yếu, nhất là các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh, có nhu cầu tiêu dùng cao, nêu rõ mức biến động giá và nguyên nhân biến động giá);

4. Tham mưu UBND tỉnh chính sách hỗ trợ sử dụng nước sạch sinh hoạt do tác động của dịch Covid-19;

5. Phổ biến đến các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Thông tư số 60/2021/TT-BTC ngày 21/7/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá để biết, thực hiện;

6. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành giải quyết kiến nghị của Hiệp hội Khai thác đá và Sản xuất VLXD Khánh Hòa về giá tính thuế tài nguyên đối với đất san lấp và đá hỗn hợp sau nổ mìn, đá xô bờ; tỷ lệ quy đổi khoáng sản; việc thu thuế tài nguyên đá thành phẩm;

7. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính, Sở Tài chính nghiên cứu, tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp gửi Vụ chính sách Thuế về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của chính phủ về lệ phí trước bạ;

8. Tham gia góp ý gửi Cục Quản lý giá về dự thảo Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật giá; báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng Luật Giá (sửa đổi);

9. Tham gia ý kiến gửi Cục thuế tỉnh về dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

10. Tổ chức theo dõi, khảo sát, tổng hợp báo cáo giá thị trường các mặt hàng theo danh mục quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường; báo cáo giá các mặt hàng theo danh mục trên Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo Công văn số 2527/BTC-QLG ngày 06/3/2019 của Bộ Tài chính về việc triển khai nhập liệu báo cáo giá cả thị trường vào CSDL quốc gia về giá, kết hợp báo cáo theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC (Khánh Hòa là một trong số 20 tỉnh thực hiện báo cáo trên Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá giai đoạn 1);

11. Tổ chức tiếp nhận, kiểm soát, trả kết quả biểu mẫu kê khai giá đối với các cơ sở kinh doanh các mặt hàng gạo, đường ăn, xi măng, xăng dầu, khí hóa lỏng, thức ăn chăn nuôi, phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, dịch vụ cảng biển...; tiếp nhận biểu mẫu kê khai giá dịch vụ lưu trú của các cơ sở kinh doanh

dịch vụ lưu trú trên địa bàn thành phố Nha Trang, biểu mẫu kê khai giá dịch vụ du lịch lữ hành. Từ ngày 01/7/2021 đến ngày 29/9/2021 đã thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra, duyệt hồ sơ kê khai giá tổng cộng 101 hồ sơ kê khai giá các loại.

Sở Tài chính Khánh Hòa báo cáo./.

(Đính kèm Bảng giá thị trường tháng 9 năm 2021, Bảng giá thị trường Quý III năm 2021).

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính A+B (Cục quản lý giá) (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Phòng Tài chính các huyện, thị xã, TP (phối hợp);
- Trại giam A2 Đồng Găng Diên Khánh (đề biết);
- Phòng Hậu cần-Công an tỉnh Khánh Hòa (đề biết);
- Lưu: VT, QLG, N.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quốc Thành